

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

## [Tiếng Hàn tổng hợp nâng cao 2]

### Mã học phần: KGA33042 – Số tín chỉ: 04

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh- Hàn

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Hàn tổng hợp NC 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ

#### 1. Mô tả chung về học phần

Môn học Tiếng Hàn tổng hợp nâng cao với mục tiêu giúp người học nắm vững kiến thức và kỹ năng giao tiếp Tiếng Hàn ở mức độ Trung cấp. Học phần trang bị cho người học kiến thức từ vựng, ngữ pháp cần thiết giúp người học có thể giao tiếp ở ngữ cảnh thông thường và trong môi trường công tác. Học phần đồng thời trang bị cho người học kỹ năng biểu đạt ý kiến, trình bày vấn đề, thảo luận và tranh luận ở mức độ trung cấp. Kết thúc học phần, người học có khả năng đạt trình độ tiếng Hàn tương đương Topik II – cấp độ 3 (topik 3): Giao tiếp thành thạo

Học phần góp phần hoàn thành chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Hàn

Mục tiêu của học phần bao gồm:

Mục tiêu	Mô tả
G1	Sinh viên được hướng dẫn phân lý thuyết cơ bản gồm từ vựng và cấu trúc ngữ pháp ở trình độ trung cấp;
G2	Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết; luyện tập phát âm ở trình độ trung cấp
G3	Sinh viên được tìm hiểu về một số đặc điểm văn hóa Hàn Quốc nổi bật

#### 2. Các chữ viết tắt

G: Mục tiêu học phần	TL: Tự luận
CB: Giáo trình	TLN: Thảo luận nhóm
WB: Sách bài tập	BTHK: Bài thi cuối học kỳ
RB: Sách tham khảo	

#### 3. Chuẩn đầu ra của học phần

a1	Áp dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;
a2	Áp dụng được các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc
b1	Thể hiện kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp
b2	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập
c1	Thể hiện khả năng tự học; tự nghiên cứu

#### 4. Giáo trình và tài liệu học tập:

##### 4.1 Giáo trình và tài liệu học tập:

Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Le Dang Hoan. *Tiếng Hàn tổng hợp – Trung cấp 3*. Korean Foundation

##### 4.2 Tài liệu tham khảo:

Yonsei University, 2013, *Yonsei Korean – English Version 3*. Yonsei University Press  
Yonsei University, 2013, *Yonsei Korean – English Version 4*. Yonsei University Press

## 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có kế hoạch học tập phù hợp;
- Luyện tập, hoàn thành các bài tập từ bài 1 đến bài 15 trong giáo trình và trong sách Bài tập.
- Nâng cao ý thức tự học; tự luyện tập;
- Tích cực tham gia thảo luận nhóm; làm việc cùng thầy cô và các bạn trong lớp.

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Bài 8: <u>실수</u>	Nghe giảng; tìm hiểu về cách thức xin lỗi; an ủi; giải thích Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách thức xin lỗi; an ủi; giải thích	8	Luyện dùng từ liên quan đến sai sót; cách xin lỗi; Hoàn thành bài số 8 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Bài 9: <u>이사</u>	Nghe giảng; tìm hiểu về tiệc tân gia của người Hàn Quốc Thảo luận về cách nhờ giúp đỡ; Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về nhờ giúp đỡ khi chuyển nhà; thể hiện nguyện vọng	8	Luyện dùng từ giúp thể hiện hình thức; loại hình cư trú; chuyển nhà; Hoàn thành bài số 9 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Bài 10: <u>여행</u>	Nghe giảng; tìm hiểu về thói quen du lịch của người Hàn Quốc Thảo luận về cách hỏi thông tin; đặt trước các dịch vụ; thể hiện mục đích; giới thiệu Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về hỏi thông tin; đặt trước các dịch vụ; thể hiện mục đích; giới thiệu	8	Luyện dùng từ liên quan đến du lịch như đặt tour; lộ trình du lịch; dịch vụ du lịch; ... Hoàn thành bài số 10 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
<b>Ôn tập giữa kì</b>	HD sinh viên ôn tập	4	Ôn tập	12	a1; a2; b1;b2; c1
Bài 11: <u>고민</u>	Nghe giảng; tìm hiểu về trung tâm giải quyết khó khăn giúp đỡ người nước ngoài ở Hàn Quốc Thảo luận về cách tư vấn; khuyên; khích lệ; Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách tư vấn;	8	Luyện dùng từ liên quan đến sự lo lắng; các loại tư vấn; Hoàn thành bài số 11 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1

	khuyên; khích lệ;				
Bài 12: <u>인터넷</u>	Nghe giảng; tìm hiểu về văn hóa Internet tại Hàn quốc Thảo luận về cách viết email; khuyên; tìm thông tin; Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách khuyên; tìm thông tin;	8	Luyện dùng từ về Internet; thư điện tử; các chương trình soạn thảo văn bản Hoàn thành bài số 12 trong sách bài tập	24	<b>a1; a2; b1; b2;c1</b>
Bài 13: <u>희망</u>	Nghe giảng; tìm hiểu về Hi vọng tương lai của trẻ em Hàn quốc Thảo luận về cách giải thích; thể hiện hy vọng; thể hiện ý chí; Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách giải thích; thể hiện hy vọng; thể hiện ý chí;	8	Luyện dùng từ vựng liên quan đến ước mơ; hy vọng; Từ vựng liên quan đến các hoạt động từ thiện; liên quan đến sự thành công Hoàn thành bài số 13 trong sách bài tập	24	<b>a1; a2; b1; b2;c1</b>
Bài 14: <u>영화와 드라마</u>	Nghe giảng; tìm hiểu về phim truyền hình và phim điện ảnh tiêu biểu của Hàn quốc Thảo luận về cách biểu đạt thích hoặc không thích; đồng ý hoặc phản đối Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách biểu đạt thích hoặc không thích; đồng ý hoặc phản đối	8	Luyện dùng từ vựng liên quan đến phim ảnh; Hoàn thành bài số 14 trong sách bài tập	24	<b>a1; a2; b1; b2;c1</b>
Bài 15: <u>예절과 규칙</u>	Nghe giảng; tìm hiểu về phép tắc trong cuộc sống của người Hàn quốc Thảo luận về cách khuyến cáo; thể hiện nghĩa vụ; cách thuyết phục; Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách khuyến cáo; thể hiện nghĩa vụ; cách thuyết phục;	8	Luyện dùng từ vựng về phép tắc xã hội; lễ nghĩa; quy tắc; Hoàn thành bài số 15 trong sách bài tập	24	<b>a1; a2; b1; b2;c1</b>
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>60</b>		<b>180</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
			a1	a2	b1	b2	c1
Quá trình	ĐG1. Bài kiểm tra 1 (KT1)	10%	x	x	x	x	x
	ĐG2. Bài kiểm tra 2 (KT2)	20%	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x	x
<b>Tổng cộng:</b>			100%				

### 7.1. Hoạt động đánh giá 1

- Chuẩn đầu ra: **a1; a2; a3,b1;c1;c2**

- Tỷ lệ: **10%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận và trắc nghiệm

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận và trắc nghiệm giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đơn giản từ bài học số 1 đến bài học số 7

### 7.2. Hoạt động đánh giá 2

- Chuẩn đầu ra: **a1; a2; a3,b1;c1;c2**

- Tỷ lệ: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận và trắc nghiệm

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận và trắc nghiệm giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; kiểm tra kỹ năng nghe, đọc, viết đơn giản từ bài học số 8 đến bài học số 15;

### 7.3. Hoạt động đánh giá 3

- Chuẩn đầu ra: **a1; a2; a3,b1;c1;c2**

- Tỷ lệ: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Vấn đáp

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên trả lời vấn đáp giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; phát âm từ bài học số 1 đến bài học số 15

### Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1	Áp dụng hiệu quả kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;	Áp dụng tương đối hiệu quả kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;	Áp dụng được kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;	Áp dụng được nhưng còn hạn chế kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;	Chưa áp dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;
a2	Áp dụng tốt các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc	Áp dụng tương đối tốt các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc	Áp dụng ở mức trung bình các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc	Áp dụng ở mức hạn chế các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc	Áp dụng ở mức rất hạn chế các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc
b1	Thể hiện tốt	Thể hiện	Thể hiện được	Thể hiện được	Chưa thể hiện

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp	tương đối tốt kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp	kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp	tuy nhiên còn hạn chế kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp	kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp
b2	Thể hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập	Thể hiện tương đối tốt kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập	Thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập	Thể hiện được tuy nhiên ở mức độ hạn chế kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập	Chưa thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập
c1	Thể hiện tốt khả năng tự học; tự nghiên cứu	Thể hiện tương đối tốt khả năng tự học; tự nghiên cứu	Thể hiện được khả năng tự học; tự nghiên cứu	Thể hiện còn hạn chế khả năng tự học; tự nghiên cứu	Chưa thể hiện khả năng tự học; tự nghiên cứu

#### 7.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{KT1 \times 10 + KT2 \times 20 + KT3 \times 20 + BTHK \times 50}{100}$$

100

#### 8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet; thư viện số phục vụ người học

Máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình

Phòng học đa chức năng

#### 9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

#### 10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày .... tháng .... năm 202...

**Người biên soạn**

**TS Trần Thị Ngọc Liên**

**TS Trần Thị Ngọc Liên  
CN. Nguyễn Thị Hòa**